TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LƯƠNG SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ -ST
Ngày: 01/03/2024
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN – TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng và Bà Hoàng Thị Huyền

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đinh Việt Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 207/2023/TLST- HNGĐ ngày 16/10/2023 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/ QĐST - HNGĐ ngày 30/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lan A – sinh năm 1987. Có mặt.

HKTT: Xóm ĐC, xã TS, huyện Ls, tỉnh HB.

Bị đơn: Anh Quách Duy T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

HKTT: Xóm ĐC, xã TS, huyện Ls, tỉnh HB.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lan A trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Quách Duy T tự tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT (nay là xã TS), huyện LS, tỉnh HB vào ngày 26/12/2013. Cuộc sống vợ chồng thường xẩy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, anh Tùng thường xuyên rượu chè, ham chơi không quan tâm đến gia đình. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, anh chị sống ly thân từ khoảng tháng 7/2023 cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị không còn thương yêu anh T, mâu thuẫn gia đình chị đã trầm trọng không thể khắc phục được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quách Duy T.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, con thứ nhất tên Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, con thứ hai tên Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019.Được Tòa giải quyết cho ly hôn chị xin được nuôi cả hai con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong bản tự khai biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Quách Duy T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận anh và chị Nguyễn Thị Lan A tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 26/12/2013, có đăng kí kết hôn tại UBND xã HT (nay là xã TS), huyện LS, tỉnh HB. Quá trình chung sống gia đình hạnh phúc, đến khoảng tháng 7/2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm, khác biệt về tính cách, nhiều khi chị Lan A đang đi tập thể dục anh gọi chị về vì có việc gia đình, nhưng chị Lan A lại cho rằng anh không tin tưởng chị nên vợ chồng xẩy ra cãi vã.Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương chị Lan A, anh xin đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, con thứ nhất tên Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, con thứ hai tên Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019.Được Tòa giải quyết cho ly hôn anh đồng ý để chị Lan A nuôi cả hai con, anh cấp dưỡng nuôi con cung cùng chị Lan A hàng tháng.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của gia đình chị Nguyễn Thị Lan A là chị Nguyễn Thị

Nh - sinh năm 1977 (chị gái của chị Lan A); HKTT: ĐS, phường KS, thành phố HB, tỉnh HB trình bày: Lan A và T tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, lối sống cũng như phương pháp phát triển kinh tế. Anh T không chăm lo cho gia đình nên giữa Lan A và T hay cãi nhau dẫn đến vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay Lan A đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với T, chị tôn trọng quyết định của em gái chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Biên bản lấy lời khai của gia đình anh Quách Duy T là bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ anh T); HKTT: ĐC, xã TS, huyện LS, tỉnh HB trình bày: Mâu thuẫn giữa Lan A và T là do làm ăn kinh tế thua lỗ, dẫn đến cãi nhau.Sau đó Lan A bỏ đi không chung sống với T từ khoảng tháng 7 hoặc tháng 8/2023 đến nay, mâu thuẫn giữa con dâu với con trai bà là có thật. Tuy nhiên là một người mẹ bà mong muốn các con đoàn tụ phát triển kinh tế, nuôi dạy con cái.

Ý kiến của Đại diện của Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Quách Duy T chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Áp dụng điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điểu 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A.

+ Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A với anh Quách Duy T được ly hôn.

+ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung là cháu Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, con thứ hai tên Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Quách Duy T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lan A và có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này. Chị Lan A và anh T có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A xin ly hôn anh Quách Duy T là quan hệ hôn nhân và gia đình. Anh Quách Duy T hiện có HKTT : Xóm ĐC, xã TS, huyện LS, tỉnh HB nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Quách Duy T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ tuy nhiên tại phiên tòa ngày 30/01/2024 anh T vắng mặt không có lý do, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 01/3/2024 anh Quách Duy T tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử vắng mặt anh Quách Duy T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Chị Lan A và anh Quách Duy T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện LS, tỉnh HB nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Theo chị Nguyễn Thị Lan A trình bày: Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, đến khoảng tháng 7/2023 thì mâu thuẫn gia đình anh chị trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là do bất đồng quan diểm. lối sống, anh T không chăm lo cho gia đình, chị không còn thương yêu anh T, mâu thuẫn gia đình chị không thể khắc phục được, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Quách Duy T.

Anh Quách Duy T xác nhận thời gian, điều kiện kết hôn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Lan A trình bày là đúng. Do bất đồng quan điểm, lối sống, chị Lan Anh nghĩ anh không tin tưởng chị nên hai vợ chồng xẩy ra cãi nhau. Anh và chị Lan A sống ly thân từ khoảng tháng 7/2023 đến nay, tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương chị Lan A, anh xin đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy chị Lan A và anh T có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2023 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị Lan A không còn thương yêu anh T, chị cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Quách Duy T. Anh T xin đoàn tụ gia đình nhưng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, không làm gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ điều 51, khoản 1 Điều 53, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Lan A và anh Quách Duy T được ly hôn.

[3.2] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống, chị Lan A và anh T có 02 con chung: Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, con thứ hai tên Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019. Anh T và chị Lan A đều thống nhất được Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Lan A nuôi cả hai con, chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trong biên bản lấy lời khai ngày 27/10/2023, cháu V trình bày bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Quách Thành V có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Quách Đức Ph còn nhỏ cần có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ. Chị Lan A và anh T cũng thống nhất nếu phải ly hôn thì chị Lan A nuôi hai con. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lan A trình bày chị là chủ Spa Phúc Anh thu nhập một tháng khoảng 25.000.000 đồng, chị có chỗ ở ổn định, có thời gian để chăm sóc các con. Vì vậy Hội đồng xét xử giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019 cho đến khi cháu V, Ph trưởng thành đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 58,Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Lan A chưa yêu cầu anh Quách Duy T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T có quyền thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở quyền này và có quyền thay đổi người nuôi con sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.4] Về công nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a, khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Khoản 1 Điều 53, điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết 326/2016//UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lan A:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Lan A được ly hôn với anh Quách Duy T

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung cháu Quách Thành V, sinh ngày 29/9/2014, con thứ hai tên Quách Đức Ph, sinh ngày 29/11/2019, đến khi cháu V, cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi và chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T có quyền thăm con chung sau ly hôn, không ai được cản trở quyền này.Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lan A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0001002, ngày 16/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện LS;
- Chi cục Thi hành án DS H. LS;
- UBND xãThanh Sơn
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)